

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 717 /UBND

Cần Giờ, ngày 05 tháng 10 năm 2023

V/v quyết định số lượng hợp đồng
thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ
theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
ngày 30 tháng 12 năm 2022 của
Chính phủ năm 2023

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề xuất của Phòng Nội vụ và Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 2050/TTr-NV-TCKH ngày 29 tháng 9 năm 2023 về ban hành Công văn về việc quyết định số lượng hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ năm 2023 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Quyết định số lượng hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ theo Phụ lục đính kèm.

2. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ thẩm quyền ký kết, số lượng hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ, thực hiện ký kết hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ đúng quy định. Riêng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ủy quyền ký kết hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện.

Thời gian thực hiện kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2023.

Lưu ý:

- Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc huyện: Trường hợp kinh phí thỏa thuận thực hiện hợp đồng Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại các đơn vị có điều chỉnh tăng so với dự toán giao đầu năm, đơn vị trình Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo thực hiện.

- Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Trường hợp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có phát sinh nhu cầu ký hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ,

phục vụ năm 2023, đơn vị cân đối từ nguồn kinh phí quản lý hành chính thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện, nằm ngoài quỹ tiền lương của đơn vị.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện: Trường hợp đơn vị ký hợp đồng thỏa thuận với người lao động vượt mức tính giao kinh phí 01 người thì đơn vị tự cân đối kinh phí thực hiện phần chênh lệch.

3. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch bố trí kinh phí và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị để sử dụng kinh phí chi trả đối với hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- TTUB: CT, các PCT;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Nội vụ;
- VP: CVP, PCVP/HCQT;
- Lưu: VT, NV-VTL, VP-Thg.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hồng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC HỖ TRỢ, PHỤC VỤ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP NGÀY 30 THÁNG 12 NĂM 2022 CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2023
(Kèm theo Công văn số 7117/UBND ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Can Giỏi)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ						Ghi chú
		Tổng	Lái xe	Bảo vệ	Phục vụ	Nấu ăn	Lái tàu, ca nô, xuồng	
I	KHỐI HÀNH CHÍNH	25	3	12	9	0	1	
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	7	2	3	2	-	-	
2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2	-	2	-	-	-	
3	Phòng Quản lý đô thị	1	1	-	-	-	-	
4	Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Thạnh	2	-	1	1	-	-	
5	Ủy ban nhân dân xã Long Hòa	2	-	1	1	-	-	
6	Ủy ban nhân dân xã Thạnh An	3	-	1	1	-	1	
7	Ủy ban nhân dân xã Lý Nhơn	2	-	1	1	-	-	
8	Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông	2	-	1	1	-	-	
9	Ủy ban nhân dân xã Tam Thôn Hiệp	2	-	1	1	-	-	
10	Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh	2	-	1	1	-	-	
II	SỰ NGHIỆP VĂN HÓA - THỂ THAO	8	0	6	2	0	0	
1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền Thông	8	-	6	2	-	-	
III	SỰ NGHIỆP Y TẾ	13	6	5	2	0	0	
1	Trung tâm Y tế huyện Can Giỏi	13	6	5	2	-	-	
IV	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	187	0	76	50	61	0	
1	Trường Mầm non An Thới Đông	7	-	2	-	5	-	
2	Trường Mầm non Bình An	7	-	2	-	5	-	
3	Trường Mầm non Bình Khánh	15	-	2	-	13	-	
4	Trường Mầm non Cần Thạnh	6	-	2	-	4	-	
5	Trường Mầm non Cần Thạnh 2	6	-	2	-	4	-	
6	Trường Mầm non Dơi Lầu	7	-	2	-	5	-	
7	Trường Mầm non Đồng Tranh	6	-	2	-	4	-	
8	Trường Mầm non Long Hòa	7	-	2	-	5	-	
9	Trường Mầm non Lý Nhơn	5	-	2	-	3	-	
10	Trường Mầm non Thạnh An	4	-	2	-	2	-	
11	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	6	-	2	-	4	-	
12	Trường Tiểu học An Thới Đông	4	-	2	2	-	-	

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ						Ghi chú
		Tổng	Lái xe	Bảo vệ	Phục vụ	Nấu ăn	Lái tàu, ca nô, xuồng	
13	Trường Tiểu học An Nghĩa	4	-	2	2	-	-	
14	Trường Tiểu học Bình Khánh	6	-	2	2	2		Tổ chức bán trú
15	Trường Tiểu học Bình Mỹ	4	-	2	2	-	-	
16	Trường Tiểu học Bình Phước	5	-	3	2	-	-	Có 01 điểm trường
17	Trường Tiểu học Bình Thạnh	3	-	2	1	-	-	
18	Trường Tiểu học Cần Thạnh	6	-	2	2	2	-	Tổ chức bán trú
19	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2	6	-	2	2	2	-	Tổ chức bán trú
20	Trường Tiểu học Đồng Hòa	4	-	2	2	-	-	
21	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	4	-	2	2	-	-	
22	Trường Tiểu học Long Thạnh	4	-	2	2	-	-	
23	Trường Tiểu học Dơi Lầu	5	-	3	2	-	-	Có 01 điểm trường
24	Trường Tiểu học Lý Nhơn	4	-	2	2	-	-	
25	Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	4	-	2	2	-	-	
26	Trường Tiểu học Thạnh An	5	-	2	3	-	-	Có 01 điểm trường
27	Trường Tiểu học Vàm Sát	4	-	2	2	-	-	
28	Trường THCS An Thới Đông	4	-	2	2	-	-	
29	Trường THCS Bình Khánh	4	-	2	2	-	-	
30	Trường THCS Cần Thạnh	4	-	2	2	-	-	
31	Trường THCS Dơi Lầu	4	-	2	2	-	-	
32	Trường THCS Long Hòa	4	-	2	2	-	-	
33	Trường THCS Lý Nhơn	4	-	2	2	-	-	
34	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	4	-	2	2	-	-	
35	Trường Chuyên biệt Cần Thạnh	5	-	2	2	1	-	Tổ chức bán trú
36	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện	6	-	4	2	-	-	Có 02 cơ sở
V	SỰ NGHIỆP KHÁC	14	1	1	1	0	11	
1	Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ	14	1	1	1	-	11	
TỔNG SỐ		247	10	100	64	61	12	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC HỖ TRỢ, PHỤC VỤ NĂM 2023 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP
(Xem theo Công văn số 7117/UBND ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)



Đơn vị: triệu đồng

STT	ĐỐI TƯỢNG	Mức lương theo ND 111 - Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ	NĐ 111 - Điều 12. Kinh phí thực hiện	SỐ LƯỢNG	CÁCH TÍNH GIAO KINH PHÍ ĐẦU NĂM	SỐ TIỀN	SỐ LƯỢNG MỚI	ĐỀ XUẤT, CÁCH BỎ SỪNG (4 THÁNG CUỐI NĂM 2023)	SỐ TIỀN	CHÉNH LỆCH GIAO BỎ SỪNG	CẦN ĐỐI NGÀN SÁCH
1	Khối Quản lý nhà nước huyện	2. Quyền lợi của người lao động a) Người lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này được hưởng tiền lương và các chế độ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động. Tiền lương trong hợp đồng lao động áp dụng một trong hai hình thức: Áp dụng mức tiền lương theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật lao động hoặc áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức phù hợp với khả năng ngân sách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trường hợp thỏa thuận áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức thì các loại phụ cấp được hưởng (nếu có) được tính vào tiền lương, chế độ nâng bậc lương và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến tiền lương thực hiện như công chức, viên chức;	a) Cơ quan hành chính: Kinh phí thực hiện hợp đồng từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu khác (nếu có); năm ngoài quỹ lương của cơ quan, đơn vị;	10	Giao theo Hợp đồng được ký giữa đơn vị và người lao động, tiền lương: (4,16 tr x 6 người + 4,3806 tr x 1 người + 4,16 tr x 1,07 x 3 người) x 1,235 BHXH, YT, TN CD x 12 tháng	633	10	Theo thỏa thuận	633	0	Cần từ nguồn kinh phí tự chủ (kinh phí hành chính) 12 phòng ban
2	Khối Quản lý nhà nước xã			không có HD ND 161			15	Theo thỏa thuận	231,19	0	Cần đối kinh phí xã - thị trấn (nguồn kinh phí tự chủ)
3	Khối Sự nghiệp nhóm 1		b) Đơn vị nhóm 1 và đơn vị nhóm 2: Kinh phí thực hiện hợp đồng được bảo đảm từ nguồn kinh phí tự bảo đảm của đơn vị theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;	không có HD ND 161			không có HD ND 111			0	
4	Khối Sự nghiệp nhóm 2	Khoản 1 Điều 4: Các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quản lý và áp dụng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật lao động, pháp luật dân sự và quy định của pháp luật khác có liên quan, gồm: a) Lễ tân, bảo vệ, trật tự trong hợp quy định tại khoản 2 Điều này; b) Lễ tân, phục vụ, tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; c) Công việc hỗ trợ, phục vụ khác thuộc danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập không được xác định là công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.		không có HD ND 161			không có HD ND 111			0	
5	Khối Sự nghiệp nhóm 3									0	
a	Trung tâm Y tế		c) Đơn vị nhóm 3: Sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp để thực hiện hợp đồng, ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có), bảo đảm không làm tăng tổng chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định;	13	Không giao HD ND 161		13			0	Đơn vị cần đối từ nguồn thu đơn vị
b	Ban quản lý Rừng phòng hộ huyện Cần Giờ			3	Không giao HD ND 161		14			0	Đơn vị cần đối từ nguồn thu đơn vị
c	Các Trường học			12	Giao hỗ trợ = 4,16tr x 1,07 x số người	641	12	hỗ trợ (4,16 tr x 1,07 x số người) x 8 tháng + (4,16 tr x 1,07 x số người) x 4 tháng	641	0	Cần từ nguồn thu đơn vị và nguồn kinh phí sự nghiệp ngành giáo dục

STT	ĐỐI TƯỢNG	Mức lương theo ND 111 - Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ	ND 111 - Điều 12. Kinh phí thực hiện	SỐ LƯỢNG	CÁCH TÍNH GIAO KINH PHÍ ĐẦU NĂM	SỐ TIỀN	SỐ LƯỢNG MỖI	ĐỀ XUẤT, CÁCH TÍNH GIAO KINH PHÍ BỔ SUNG (4 THÁNG CUỐI NĂM 2023)	SỐ TIỀN	CHỖ LỆCH GIAO BỔ SUNG	CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH
6	Khối Sự nghiệp nhóm 4		d) Đơn vị nhóm 4: Kinh phí thực hiện hợp đồng được bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.							0	
a	Các Trường học			165	Giao hỗ trợ = 4,16tr x 1,07 x số người	8.813	165	= (4,16 tr x 1,07 x số người) x 8 tháng + (4,16 tr x 1, 235 BH, CD x số người) x 4 tháng	9.153	340	Cán từ kinh phí sự nghiệp ngành giáo dục
b	TT: GDNN-GDTX			4	Giao hỗ trợ theo Công văn 858/UBND, 17/02/2023 = 3tr x 4 người x 12 tháng	144	6	= (3tr x số người) x 8 tháng + (4,16 tr x 1, 235 BH, CD x số người) x 4 tháng	254	110	Giao bổ sung
c	TT: Văn hóa TT và TT'			6	Giao theo Công văn 858/UBND, 17/02/2023 = 3tr x 6 người x 12 tháng	216	8	= (3tr x số người) x 8 tháng + (4,16 tr x 1, 235 BH, CD x số người) x 4 tháng	339	123	Giao bổ sung